

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 31 tháng 05 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: số: 18/2024/TLST-DS, ngày 22/02/2024, 06/05/2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị **Nguyễn Thị Kiều P**, sinh năm 1980

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

- *Bị đơn*: Chị **Nguyễn Thạch M**, sinh năm 1990

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Chị Nguyễn Thạch M có trách nhiệm trả cho chị Nguyễn Thị Kiều P số tiền nợ hui là 131.500.000đ (*Một trăm ba mươi một triệu, năm trăm nghìn đồng*). Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Hai bên thỏa thuận là chị M trả dần mỗi tháng là 1.000.000đ (*Một triệu đồng*) cho đến khi trả hết nợ. Thời hạn trả tính từ ngày 10/07/2024.

Kể từ ngày người có quyền có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu trả số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2.2. *Về án phí*: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kiều P phải chịu 1.643.000đ, được trừ qua số tiền chị P đã nộp là 575.000đ, theo biên lai thu số N_o 0013906, ngày

20/02/2024 và 2.913.000đ, theo biên lai thu số N_Q 0013906, ngày 20/02/2024, nên chị P được nhận lại số tiền chênh lệch là 1.845.000đ (*Một triệu, tám trăm bốn mươi lăm nghìn đồng*).

Bị đơn chị Nguyễn Thạch M phải chịu 1.643.000đ (*Một triệu, sáu trăm bốn mươi ba nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Tam Bình;
- CCTHADS huyện Tam Bình;
- Dương sự;
- Lưu./.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Bảo